TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC G THÀNH PHỐ H	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1203/2025/DS-ST
Ngày: 26 - 9 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC G - THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mộng Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hoa.

2. Ông Lê Duy Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thành Luân - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực G - Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực G – Thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Khu vực G - Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 391/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2025, về: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1346/2025/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 2547/2025/QĐST-DS ngày 03 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S; Địa chỉ trụ sở: Số B đường N, phường X (phường V, Quận C cũ), Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đức T, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Số B đường N, phường X (phường V, Quận C cũ), Thành phố H. (Theo Giấy ủy quyền số: 665/2025/UQ-TGĐ ngày 18/02/2025). (Có mặt)

2. Bị đơn: Ông Đỗ Khắc T1, sinh năm: 1973; Địa chỉ: Số D đường T, phường H (Phường A, quận G cũ), Thành phố H. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S, có ông Trần Đức T trình bày:

Ngày 26/10/2016, ông Đỗ Khắc T1 có ký với Ngân hàng TMCP S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu

nhập của ông T1, Ngân hàng đã đồng ý cấp 02 thẻ tín dụng gồm: Thẻ VS payWave Cre Classic 3085244857, lãi suất là 2.6%/tháng và Thẻ Family Credit EMV 3374436081, lãi suất 2,6%/tháng, hạn mức sử dụng chung là 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông T1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là: 179.362.297 (Một trăm bảy mươi chín triệu ba trăm sáu mươi hai ngàn hai trăm chín mươi bảy) đồng. Trong đó, thẻ VS payWave Cre Classic 3085244857 là 82.462.297 (Tám mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi hai ngàn hai trăm chín mươi bảy) đồng và thẻ Family Credit EMV 3374436081 là 96.900.000 (Chín mươi sáu triệu chín trăm ngàn) đồng.

Quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông T1 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là: 186.279.394 (Một trăm tám mươi sáu triệu hai trăm bảy mươi chín ngàn ba trăm chín mươi bốn) đồng. Trong đó, thẻ VS payWave Cre Classic 3085244857 số tiền là: 80.829.394 (T2 mươi triệu tám trăm hai mươi chín ngàn ba trăm chín mươi bốn) đồng, thẻ Family Credit EMV 3374436081 số tiền là: 105.450.000 (Một trăm lẻ năm triệu bốn trăm năm mươi ngàn) đồng. Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Sau đó, ông T1 không thanh toán thêm khoản tiền nào nữa. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông T1 vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 01/10/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông T1 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Nay Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu ông T1 phải thanh toán số tiền tính đến ngày 26/9/2025 là: 103.114.387 đồng (Một trăm lẻ ba triệu một trăm mười bốn ngàn ba trăm tám mươi bảy) đồng. Trong đó, nợ gốc là: 42.616.495 (Bốn mươi hai triệu sáu trăm mười sáu ngàn bốn trăm chín mươi lăm) đồng và lãi quá hạn là: 60.497.892 (Sáu mươi triệu bốn trăm chín mươi bảy ngàn tám trăm chín mươi hai) đồng. Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông T1 phải thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 27/9/2025 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông Trần Đức T yêu cầu ông Đỗ Khắc T1 phải thanh toán tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/9/2025 số tiền như trên. Ngân hàng yêu cầu ông Đỗ Khắc T1 trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, Ngân hàng yêu cầu ông Đỗ Khắc T1 phải có trách nhiệm tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 27/9/2025 cho đến ngày ông T1 thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong Hợp đồng.

Bị đơn ông Đỗ Khắc T1 mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng ông Đỗ Khắc T1 vẫn vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xác định thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng; thực hiện việc gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71; bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do đương sự xuất trình và do Tòa án thu thập được: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S, án phí sơ thẩm thực hiện theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S khởi kiện bị đơn ông Đỗ Khắc T1, sinh năm: 1973 về việc yêu cầu ông T1 phải trả tiền nợ gốc và nợ lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP S. Đây là vụ án dân sự về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại: Số D đường T, phường H (Phường A, quận G cũ), Thành phố H nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực G - Thành phố H.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Đỗ Khắc T1 đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng ông T1 vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Do ông Đỗ Khắc T1 không có mặt theo Giấy triệu tập của Tòa án nên Hội đồng xét xử không ghi nhận được ý kiến của ông T1, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 26/10/2016 đã đủ cơ sở xác định ông Đỗ Khắc T1 được Ngân hàng TMCP S đã đồng ý cấp 2 thẻ tín dụng, bao gồm thẻ VS payWave Cre Classic 3085244857 và thẻ Family Credit EMV 3374436081) có hạn mức sử dụng là: 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng, lãi suất 2,6%/tháng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Căn cứ vào bảng tóm tắt sao kê quá trình thanh toán ngày 26/9/2025 do Ngân hàng cung cấp thể hiện: Từ ngày kích hoạt đến nay, ông T1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là: 179.362.297 (Một trăm bảy mươi chín triệu ba trăm sáu mươi hai ngàn hai trăm chín mươi bảy) đồng, thẻ V 3085244857 số tiền là: 82.462.297

(Tám mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi hai ngàn hai trăm chín mươi bảy) đồng và thẻ Family Credit EMV 3374436081 số tiền là: 96.900.000 (Chín mươi sáu triệu chín trăm ngàn) đồng. Ông Đỗ Khắc T1 đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền bao gồm gốc và lãi là: 186.279.394 (Một trăm tám mươi sáu triệu hai trăm bảy mươi chín ngàn ba trăm chín mươi bốn) đồng. Trong đó thẻ V 3085244857 số tiền là: 80.829.394 (T2 mươi triệu tám trăm hai mươi chín ngàn ba trăm chín mươi bốn) đồng, thẻ Family Credit EMV 3374436081 số tiền là: 105.450.000 (Một trăm lẻ năm triệu bốn trăm năm mươi ngàn) đồng. Do ông T1 không thanh toán thêm khoản nào nữa cho Ngân hàng nên đến ngày 01/10/2022, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu (dư nợ gốc) sang nợ quá hạn theo Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng sang nợ quá hạn. Số tiền tạm tính đến ngày 26/9/2025 là: 103.114.387 đồng (Một trăm lẻ ba triệu một trăm mười bốn ngàn ba trăm tám mươi bảy) đồng. Trong đó, nợ gốc là: 42.616.495 (Bốn mươi hai triệu sáu trăm mười sáu ngàn bốn trăm chín mươi lăm) đồng và lãi quá hạn là: 60.497.892 (Sáu mươi triệu bốn trăm chín mươi bảy ngàn tám trăm chín mươi hai) đồng. (Lãi quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán với lãi suất quá hạn là: 2.6% x 150% = 3.9%/tháng).

Xét thấy, việc ông Đỗ Khắc T1 không thanh toán tiền cho Ngân hàng là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận giữa các bên và làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Đỗ Khắc T1 phải trả số tiền nêu trên là có căn cứ. Mặt khác, xét về trách nhiệm trả nợ, Hội đồng xét xử xét thấy đây là khoản vay dưới hình thức thẻ tín dụng cá nhân và nguyên đơn chỉ yêu cầu ông T1 có trách nhiệm trả nợ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Đỗ Khắc T1 phải có trách nhiệm trả số tiền tính đến ngày 26/9/2025 là: 103.114.387 đồng (Một trăm lẻ ba triệu một trăm mười bốn ngàn ba trăm tám mươi bảy) đồng. Trong đó, nợ gốc là: 42.616.495 (Bốn mươi hai triệu sáu trăm mười sáu ngàn bốn trăm chín mươi lăm) đồng và lãi quá hạn là: 60.497.892 (Sáu mươi triệu bốn trăm chín mươi bảy ngàn tám trăm chín mươi hai) đồng. Ngân hàng yêu cầu ông Đỗ Khắc T1 trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, ông Đỗ Khắc T1 còn phải tiếp tục trả tiền lãi suất phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn từ ngày 24/8/2023 đến ngày ông T1 thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng theo mức với lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 26/10/2016 và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực G - Thành phố H là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP S được chấp nhận nên ông Đỗ Khắc T1 phải chịu tiền án phí là: 5.155.719 (Năm triệu một trăm năm mươi lăm ngàn bảy trăm mười chín) đồng.

H lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 2.260.689 (Hai triệu hai trăm sáu mươi ngàn sáu trăm tám mươi chín) đồng theo

Biên lai thu tạm ứng án phí số 0072146 ngày 14/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận G (Nay là Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực G), Thành phố H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 357, Điều 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 91, Điều 95 và Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S:

Ông Đỗ Khắc T1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tính đến ngày 26/9/2025 là: 103.114.387 (Một trăm lẻ ba triệu một trăm mười bốn ngàn ba trăm tám mươi bảy) đồng. Trong đó, nợ gốc là: 42.616.495 (Bốn mươi hai triệu sáu trăm mười sáu ngàn bốn trăm chín mươi lăm) đồng và lãi quá hạn là: 60.497.892 (Sáu mươi triệu bốn trăm chín mươi bảy ngàn tám trăm chín mươi hai) đồng. Trả một lần ngay khi sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 27/9/2025 cho đến ngày thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP S, ông Đỗ Khắc T1 còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 26/10/2016 cho đến ngày thi hành án xong.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đỗ Khắc T1 phải chịu tiền án phí là: 5.155.719 (Năm triệu một trăm năm mươi lăm ngàn bảy trăm mười chín) đồng.

H lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 2.260.689 (Hai triệu hai trăm sáu mươi ngàn sáu trăm tám mươi chín) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0072146 ngày 14/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G (Nay là Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực G), Thành phố H.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP S được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đỗ Khắc T1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND Khu vực G - TP.HCM;
- Phòng THADS Khu vực G - TP.HCM;
- Thi hành án Dân sự TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Mộng Tuyền